TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Trương Minh Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk

Đại diện VKSND huyện Cư M'gar tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên

Ngày 06/11/2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh ĐăkLăk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 68/2018/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Dương Ngọc V; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1977, tại tỉnh T N;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã H P, Tp. B M T, tỉnh Đ L;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Dương Ngọc Lưu (đã chết), và con bà Dương Thị The, sinh năm 1951, hiện bà The đang sinh sống tại thôn A, xã H P, Tp. B M T, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm: 1977 và có 03 người con, hiện vợ và các con đang sinh sống tại A, xã H P, Tp. B M T, tỉnh ĐL. Tiền án: 01; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/11/2012 bị Chủ tịch Ủy bân nhân dân Thành phố B M T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, trong thời hạn 24 tháng đến ngày 03/6/2014 chấp hành xong. Ngày 11/6/2012 bị Chủ tịch Ủy bân nhân dân Thành phố B M T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, trong thời hạn 12 tháng. Tại bản án số 26/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C J, tỉnh Đ N xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 5/7/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Thái Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1975, tại tỉnh T N;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn HN, xã E N, huyện B Đ, tỉnh Đ L;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Thái Quyết Thắng, sinh năm 19 45 và con bà Nguyễn Thị Thông (đã chết), hiện ông Thắng đang sinh sống tại: huyện P B, tỉnh T N; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1976 và có 02 người con, hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã xã E N, huyện B Đ, tỉnh Đ L. Tiền sự: 01; Tiền án: 02; Nhân thân: Tại bản án số 13/HSST ngày 15/11/2002 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tại bản án số 78/2015/HSST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố B M T xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Ngày 10/02/2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xã E N, huyện B Đ, tỉnh Đ L ra Quyết định số 23B/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 5/7/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Nguyễn Khắc K; Tên gọi khác: C;

Sinh năm 1986, tại tỉnh N A;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: khối H A, phường H N, thị xã C L, tỉnh N A;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Khắc Dũng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hùng (đã chết); bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 15/03/2005 của Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh N A, xử phạt 15 tháng tù, về tội Cưỡng đoạt tài sản (đã xóa án tích); Ngày 5/7/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã E A, huyện C M, tỉnh Đ L

+ Ông Trần Văn L; sinh năm: 1966 (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 5, TT Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk

+ Bà Châu Thị L; sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Trú tại: T D P 3, TT Q P, huyện C M, tỉnh Đ L

+ Ông Trương Ngọc Tín; sinh năm: 1967 (có mặt)

Trú tại: D P 2, TT Q P, huyện C M, tỉnh Đ L

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị C; sinh năm: 1977 (có mặt)

Trú tại: Thôn 7, xã H P, Tp. B M T, tỉnh Đ L

+ Ông Ngô Quốc T; sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị B; sinh năm: 1984 (đều vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn B H, xã E W, huyện B Đ, tỉnh Đ L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/6/2018 Thái Văn T và Nguyễn Khắc K đến trại nuôi heo của Dương Ngọc V để chơi. Trong lúc ngồi ăn cơm thì V đã rủ T, K đi trộm cắp

máy bơm nước tại huyện C M, tỉnh Đ L thì T, K đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều kiển xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, chở T ngồi bên ghế phụ, còn K nằm trên võng phía sau thùng xe, đi theo hướng từ trại nuôi heo của V đến xã E A, huyện B Đ rồi đến xã E M, huyện CM. Trên đường đi V và Thọ vào tiệm tạp hóa mua hai đôi bao tay bằng vải và một đôi bao tay bằng bao cao su. Khi đến rẫy của anh Nguyễn Văn H thì V, T, K đã dùng xà beng đụng phá khá khóa và cạy nắp giếng lấy 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 5HP (5 mã lực), 01máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MB, loại máy bơm 3HP, 01 cuộn dây điện 3 pha thân bạc dài 15m, cuộn dây điện 01 pha màu bạc dài 15m. Sau đó V, K, T tiếp tục đến khu đất nông nghiệp thuộc xã Q T, huyện C M đi vào rẫy của ông Trần Văn L lấy 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 3HP, 01 cuộn dây điện màu bạc nhãn hiệu Vĩnh Thịnh, 01 máy bơm nước Kama 10; rồi đến rẫy của bà Châu Thị L lấy 01 bình xịt thuốc bằng nhựa. Sau đó đến rẫy của ông Trương Ngọc T lấy 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MK, loại máy bơm 5HP, 01 cuộn dây điện hiệu Đại Nam - Việt Thanh có màu đen; 01 cuộn dây cáp dài 30m. Khi V, K, T đang đưa các tài sản trộm cắp được tại rẫy của ông T qua hàng rào thì bị lực lượng tuần tra 141 của Công an huyện C M phát hiện nên V, K, T bỏ chạy bỏ lại ô tô cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 04/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện CM kết luận: 01 bình xịt thuốc bằng nhựa có đặc điểm mùa cam, dây đeo, trên mặt bình có ghi chữ KWANG SUNG, KS-2011, giá trị còn lại là 200.000đ. Giá trị tài sản theo yêu cầu định giá là 200.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 04/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MK, loại máy bơm 5HP, giá trị còn lại 1.400.000đ. 01 cuộn dây điện hiệu Đại Nam- Việt Thanh có màu đen dài 30m, có 03 lõi (màu xanh, đỏ, vàng) 3x6, có giá 30m x 20.000đ/m = 600.000đ; 01 cuộn dây cáp dài 30m, trị giá còn lại là 250.000đ. Tổng giá trị tài sản theo yêu cầu là 2.250.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 04/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 3HP, giá trị còn lại là 700.000đ; 01 cuộn dây điện màu bạc nhãn hiệu Vĩnh Thịnh dài 10m có 02 lõi (xanh, đỏ) 2x4, có giá 10m x 16.000đ/m = 160.000đ; 01 máy bơm nước Kama 10, giá trị còn lại 200.000đ. Tổng giá trị tài sản được định giá là 1.060.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 04/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 5HP (5 mã lực), giá trị còn lại là 1.500.000đ; 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MB, loại máy bơm 3HP, giá trị còn lại 700.000đ; 01 cuộn dây điện 3 pha thân bạc dài 15m, có 03 lõi (xanh, đỏ, vàng), có giá 15m x 22.000đ/m = 330.000đ; 01 cuộn dây điện 01 pha màu bạc dài 15m, có 02 lõi (xanh, đỏ), có giá 15m x 16.000đ/m = 240.000đ. Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.770.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg, do xe đã hết niên hạn sử dụng nên Hội đồng định giá xác định giá trị của xe như sau: 550kg x 6.000đ/kg = 3.300.000đ.

Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar đã tạm giữ các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, màu đen, số IMEI 1: 354493096607931, số IMEI 2: 354495091607931; 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, số IMEI 1: 3555123074091589, số IMEI 2: 355123074091597; 01 điện thoại di động MASTEL, số IMEI 1: 355020053394671, số IMEI 2: 355020053394689; 01 võng dù; 01 xà beng bằng kim loại dài 130,5cm, đường kính 03 cm, hình lục giác, có một đầu nhọn và một đầu dẹp; 02 đôi găng tay bằng vải màu trắng, 01 đôi gang tay bằng cao su; 02 quần vải màu xanh; 02 áo vải ngắn tay màu xanh và 01 xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Dương Ngọc V và vợ là bà Nguyễn Thị C. V và C đã mua của vợ chồng ông Ngô Quốc T và Nguyễn Thị B vào tháng 10/2017 nhưng do xe đã hết hạn nên hai bên không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản và không thực hiện thủ tục sang tên trên giấy đăng ký xe ô tô.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar ra quyết định xử lý vật chứng số 62 trả lại: 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 3HP; 01 cuộn dây điện màu bạc nhãn hiệu Vĩnh Thịnh dài 10m có 02 lõi (xanh, đỏ) 2x4,0; 01 máy bơm nước Kama 10 cho ông Trần Văn L; trả lại 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 5HP (5 mã lực), 01máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MB, loại máy bơm 3HP, 01 cuộn dây điện 3 pha thân bạc dài 15m, có 03 lõi (xanh, đỏ, vàng), 01 cuộn dây điện 01 pha màu bạc dài 15m, có 02 lõi (xanh, đỏ) cho ông Nguyễn Văn H; trả lại 01máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MK, loại máy bơm 5HP, 01 cuộn dây điện hiệu Đại Nam- Việt Thanh có màu đen dài 30m, có 03 lõi (xanh, đỏ, vàng) 3x6, 01 cuộn dây cáp dài 30m cho ông Trương Ngọc T; trả lại 01 bình xịt thuốc bằng nhựa có đặc điểm màu cam, dây đeo, trên mặt bình có ghi chữ KWANG SUNG, KS-2011 cho bà Châu Thị L, là các chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trần Văn L, ông Trương Ngọc T, ông Nguyễn Văn H và bà Châu Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về mặt dân sự.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 15/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Ngọc V từ 15 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của 26/2017/HSST, ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, đề nghị tổng hợp xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị đối với xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar ra quyết định xử lý vật chứng số 62 trả lại tài sản cho những người bị hại.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, màu đen, số IMEI 1: 354493096607931, số IMEI 2: 354495091607931; 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, số IMEI 1: 3555123074091589, số IMEI 2: 355123074091597; 01 điện thoại di động MASTEL, số IMEI 1: 355020053394671, số IMEI 2: 355020053394689 mà các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội.

Tich thu tiêu hủy 01 võng dù; 01 xà beng bằng kim loại dài 130,5cm, đường kính 03 cm, hình lục giác, có một đầu nhọn và một đầu dẹp; 02 đôi găng tay bằng vải màu trắng; 01 đôi găng tay bằng cao su; 02 quần vải màu xanh; 02 áo vải ngắn tay màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trần Văn L, ông Trương Ngọc T, ông Nguyễn Văn H và bà Châu Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về mặt dân sự.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Cư Mgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Mgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi nên vào ngày 27/6/2018 tại thôn B, xã E M, huyện CM, Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K đã trộm cắp 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 5HP (5 mã lực), 01máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MB, loại máy bơm 3HP, 01 cuộn dây điện 3 pha thân bạc dài 15m, cuộn dây điện 01 pha màu bạc dài 15m của anh Nguyễn Văn H; Tại khu đất Nông nghiệp thuộc xã QT, huyện CM, Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K trộm cắp 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ TD, loại máy bơm 3HP, 01 cuộn dây điện màu bạc nhãn hiệu Vĩnh Thịnh, 01 máy bơm nước Kama 10 của ông Trần Văn L; 01 bình xịt thuốc bằng nhựa hiệu KWANG SUNG, KS-2011của bà Châu Thị L. 01 máy bơm nước, trên thân có ghi chữ MK, loại máy bơm 5HP, 01 cuộn dây điện hiệu Đại Nam-Việt Thanh có màu đen; 01 cuộn dây cáp dài 30m của ông Trương Ngọc T thì bị phát hiện xử lý. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 6.280.000đ

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K phạm tội "trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại các khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt là đúng người, đúng tội.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra thì thấy:

Các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không phải lao động nên đã lén lút cùng nhau trộm cắp tài sản là máy bơm nước, dây diện và bình xịt thuốc. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản trái pháp luật của người khác đều bị xử lý. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên vào ngày 27/6/2018 các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện CM. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với tài sản mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Dương Ngọc V là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia phạm tội, bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện CJ, tỉnh ĐN xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, bị cáo chưa chấp hành xong, bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị cáo phạm tội với nhiều lần trong đó có 02 lần đủ định lượng truy cứu tránh nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù treo của

26/2017/HSST, ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện CJ, ĐN nên hình phạt tù treo được chuyển sang tù giam theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người khởi sướng, rủ rê các bị cáo khác trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Thái Văn T là người đã có 02 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện BĐ, xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân Thành phố BMT xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo lại không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội và bị cáo phạm tội với nhiều lần trong đó có 02 lần đủ định lượng truy cứu tránh nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cáo hơn bị cao Kiên và thấp hơn bị cáo Vũ.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc K là người đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thị xã CLò, tỉnh NA, xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội và bị cáo phạm tội với nhiều lần trong đó có 02 lần đủ định lượng truy cứu tránh nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo không có bàn bạc, phân công nên các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Trần Văn L, ông Trương Ngọc T, ông Nguyễn Văn H và bà Châu Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại về mặt dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg của vợ chồng bị cáo Dương Ngọc V và Nguyễn Thị C, do chị C không biết

việc bị cáo V lấy đi trộm cắp. Do đó, tịch thu sung công quỷ nhà nước ½ giá trị đối với xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Giá trị chiếc xe theo Hội đồng định giá tài sản là 3.300.000đ : 2 = 1.650.000đ.

Tịch thu sung công quỷ nhà nước 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, màu đen, số IMEI 1: 354493096607931, số IMEI 2: 354495091607931; 01 điện thoại di động NoKia, số IMEI 1: 355123074091589, số IMEI 2: 355123074091597; 01 điện thoại di động MASTEL, số IMEI 1: 355020053394671, số IMEI 2: 355020053394689 mà các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội.

Tich thu tiêu hủy 01 võng dù; 01 xà beng bằng kim loại dài 130,5cm, đường kính 03 cm, hình lục giác, có một đầu nhọn và một đầu dẹp; 02 đôi găng tay bằng vải màu trắng; 01 đôi găng tay bằng cao su; 02 quần vải màu xanh; 02 áo vải ngắn tay màu xanh.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar ra quyết định xử lý vật chứng số 62 trả lại tài sản cho những người bị hại nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc V **15** (mười lăm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và **09** (chín) tháng tù của bản án số 26/2017/HSST, ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện CJ, ĐN về tội trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt tù của cả hai bản án là **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Văn T **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K **09** (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 5/7/2018

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỷ nhà nước ½ giá trị là 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) xe ô tô biển kiểm soát 54L-5292, nhãn hiệu ASIA, màu sơn: Trắng, số máy CD800-019531, số khung KN3HNP8D2NK-004265, loại phương tiện: Ô tô tải, trọng lượng 550kg và tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỷ nhà nước 01 điện thoại di động NoKia TA – 0134, màu đen, số IMEI 1: 354493096607931, số IMEI 2: 354495091607931; 01 điện thoại di động NoKia, số IMEI 1: 355123074091589, số IMEI 2: 355123074091597; 01 điện thoại di động MASTEL, số IMEI 1: 355020053394671, số IMEI 2: 355020053394689 mà các bị cáo dùng để liên lạc phạm tội.

Tich thu tiêu hủy 01 võng dù; 01 xà beng bằng kim loại dài 130,5cm, đường kính 03 cm, hình lục giác, có một đầu nhọn và một đầu dẹp; 02 đôi găng tay bằng vải màu trắng; 01 đôi găng tay bằng cao su; 02 quần vải màu xanh; 02 áo vải ngắn tay màu xanh.

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên bản giao nhận ngày 18/10/2018).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Dương Ngọc V, Thái Văn T, Nguyễn Khắc K phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Công an huyện; Sở tư pháp;
- THA hình sự; THA dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.